TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 38 /2022 / HSST
Ngày: 24 / 5 /2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân:.Ông Trịnh Đình Hồng; Ông Lê Minh Hải
- Thư ký phiên toà:Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28 /2022/TLST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2022 , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32 /2022 /QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Mai Văn S** – Sinh ngày 20 /10/1983 Tại: Thị xã B , tỉnh T; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay : Thôn 1, xã Q , thị xã B , tỉnh T . Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Con ông: Mai Văn T sinh năm 1947 ; Con bà: Đặng Thị S sinh năm 1943; có vợ là: Mai Thị L sinh năm 1988, có 02 con con lớn nhất sinh năm 2007; con nhỏ nhất sinh năm 2012 .Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt .

2 .Họ và tên: **Phùng Văn L** – Sinh ngày 18/9/1978 Tại: Huyện N , tỉnh T ; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay : Thôn 2, xã Q , thị xã B , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 4/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Con ông: Phùng Văn M sinh năm 1955 ; Con bà: Mai Thị L sinh năm 1956 ; có vợ là: Nguyễn Thị T sinh năm 1980 , có 02 con con lớn nhất sinh năm 1999; con nhỏ nhất sinh năm 2005 .Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt .

3 .Họ và tên: **Mai Khả T** sinh ngày 20/02/1980 tại: B , T . Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Q , thị xã B , tỉnh T . Nghề nghiệp: Lái xe ; Văn hóa: 6/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

không ; Con ông: Mai Khả C (đã chết) ; Con bà: Phạm Thị T sinh năm 1957 ; có vợ là Ngô Thị H sinh năm 1980 , có 01 con sinh năm 2006 . Tiền án: không; Tiền sự: Không.
Về nhân thân: Ngày 03/01/2020 bị công an phường B , thị xã B , tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ
(đã chấp hành việc nộp phạt ngày 03/01/2020)
Bị cáo tại ngoại, có mặt .
4 .Họ và tên: **Ngô Văn T -** Sinh ngày: 02/8/1986 tại: Huyện H , tỉnh T ; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã H , huyện H, tỉnh T . Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Con ông: Ngô Văn T sinh năm 1962 ; con bà: Vũ Thị H sinh năm 1962 ; có vợ là Lữ Thị T sinh năm 1986 , có 01 con lớn nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không ; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.
5.Họ và tên: **Ngô Văn G** sinh ngày 01/9/1988 tại: huyện H , tỉnh T . nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 9, phường B , thị xã B , tỉnh T . Nghề nghiệp: Công nhân ; Văn hóa: 12/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Con ông: Ngô Văn M (đã chết) ; con bà: Trần Thị V sinh năm 1961 ; có vợ là Hoàng Thị D sinh năm 1984 , có 03 con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không ; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.
Người làm chứng: Chị Mai Thị L sinh năm 1988
Trú tại: Thôn 1, xã Q , thị xã B, tỉnh T (vắng mặt)
Người chứng kiến: Anh Mai Xuân T sinh năm 1972
Trú tại: Thôn 1, xã Q, thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 08/02/2022, tại nhà riêng của Mai Văn S ở thôn 1, xã Q , thị xã B , tỉnh T , tổ công tác Công an thị xã B phối hợp với Công an xã Q tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Mai Văn S, Mai Khả T, Phùng Văn L, Ngô Văn G và Ngô Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "Liêng". Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật, tài sản liên quan theo quy định của pháp luật.

***Tang vật, tài sản thu giữ gồm**:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng;

- Số tiền 7.050.000đ (Bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng). Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền 7.050.000 đ (bảy triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng) . Tại Kết luận giám định số 870/KL – KTHS ngày 25/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 180 tờ tiền Việt Nam (mẫu cần giám định) là tiền thật .

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 08/02/2022, sau khi ăn liên hoan tại nhà anh T ở thôn 1, xã Q , thị xã B thì Mai Khả T cùng Ngô Văn G , Phùng Văn L, Ngô Văn T rủ nhau về nhà Mai Văn S để hát karaoke nhưng do mic hỏng nên không hát được. Lúc này có người (một trong số 05 bị cáo nhưng không xác định được là ai) nói: " *Đầu xuân năm mới, ta làm tí cho vui*". Cả nhóm hiểu ý là rủ nhau đánh bài ăn tiền nên đồng ý và đi lên tầng hai nhà S . L lấy chiếu chải xuống nền nhà, S lấy bộ bài có sẵn tại nhà S mang ra. Cả nhóm ngồi xuống chiếu theo chiều kim đồng hồ (ngồi bên tay phải L là T , kế T là S , kế S là G , sau đó là T , T ngồi cạnh bên trái L) và thống nhất đánh bài Liêng ăn tiền với cách thức chơi như sau:

**** Hình thức đánh bạc:***

Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá từ 2, 3, 4...10, Q, K, Át, một người trộn bài (người thắng ván trước) và chia đều cho mỗi người 3 cây bài, sau đó người chơi so bài với nhau để tính thắng thua. Các hình thức quy định thắng thua như sau: cao nhất là "sáp" (03 cây trong bộ tứ), thứ hai là "liêng" gồm 03 cây của 3 bộ liền kề (Q, K, A); thứ ba là "đĩ" (gồm: 02 cây K, 01 cây Q); tiếp đến là cộng điểm (từ 2 đến 9) trong đó 9 là cao nhất.

Người chia bài được quyền đưa ra mức cá cược, thấp nhất là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), cao nhất là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Nếu có từ hai người trở lên bằng điểm nhau thì gọi là "chào", ván tiếp theo mức cược thấp nhất là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), cược cao nhất là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Khi bắt quả tang, Công an thu tại chiếu bạc số tiền: 7.050.000 đồng (*Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) và một bộ bài tây 52 cây. Các bị cáo đánh bạc trực tiếp với nhau, không cắt phế (hay chia tiền hoa hồng) cho ai khác. Cả nhóm không nhớ chính xác mình đã bỏ ra bao nhiêu tiền, chơi bao nhiêu ván, đặt cược cụ thể mỗi ván bao nhiêu, chỉ xác định được số tiền S bỏ ra khoảng 3.000.000 đồng, T 1.120.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng vay của S), Giáp khoảng 320.000 đồng, L khoảng 600.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng vay của

S), T khoảng 1.450.000 đồng. Số tiền thu trên chiếu bạc đã bị xáo trộn nên không xác định được chính xác số tiền thắng, thua của từng người.

Khi các bị cáo đánh bạc tại nhà Mai Văn S lúc này chị Mai Thị L , sinh năm 1988, trú tại thôn 1, xã Q là vợ của S cũng có mặt tại nhà. Thấy các bị cáo đánh bạc, chị L không đồng ý, đã can ngăn, sau đó, có việc đi ra khỏi nhà nên không biết việc các bị cáo tiếp tục đánh bạc như thế nào. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không xử lý đối Mai Thị L .

**** Xử lý tang vật, tài sản:***

Toàn bộ các vật chứng sau đây là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo và là tang vật của vụ án được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật bao gồm:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng;

- Số tiền 7.050.000đ(Bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng). Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Tại bản cáo trạng số : 37 /CT-VKS-BS ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B , tỉnh T đã truy tố các bị cáo Mai Văn S , Phùng Văn L , Ngô Văn T , Mai Khả T và Ngô Văn G về tội: " **Đánh bạc**" theo khoản 1 điều 321 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51 ; khoản 1,2 điều 65 ; điều 17 của BLHS đề nghị xử phạt Mai Văn S từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i,s, khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 điều 36; điều 17 BLHS (đối với bị cáo L và T) đề nghị xử phạt các bị cáo Phùng Văn L và Ngô Văn T từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị khấu trừ thu nhập của các bị cáo L và T theo quy định.

Áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 3 điều 54; điều 17; điều 38 BLHS (đối với bị cáo Mai Khả T) đề nghị xử phạt bị cáo Mai Khả T từ 03 đến 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51; điểm a,b khoản 1 điều 35 BLHS (đối với bị cáo Ngô Văn G) đề nghị phạt bị cáo G từ 20 đến 30 triệu đồng.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 47; điểm a,b khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.050.000đ (bảy triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng). Đề nghị buộc các bị cáo nộp án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B ; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Văn S, Phùng Văn L, Mai Khả T , Ngô Văn T , Ngô Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 08/02/2022 tại gia đình bị cáo Mai Văn S (thôn 1, xã Q , thị xã B , tỉnh T) tổ công tác công an thị xã B phối hợp với công an xã Q , thị xã B phát hiện bắt quả tang các bị cáo Mai Văn S, Phùng Văn L , Ngô Văn T , Mai Khả T , Ngô Văn G có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh " Liêng" được thua bằng tiền. Tổng số tiền thu được dưới chiếu bài là: 7.050.000đ (*bảy triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng*). Vì vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 của BLHS.

[3]. **Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội**:

Xét thấy, việc các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức "đánh liêng" không được nhà nước cho phép, gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản. Trong đó Mai Văn S là chủ nhà là người cung cấp cỗ bài là công cụ phương tiện phạm tội nên Sơn có vai trò cao hơn các bị cáo khác. Đối với Phùng Văn L , Ngô Văn T và Mai Khả T có vai trò sau S . Số tiền tham gia đánh bạc của L ít hơn so với T và T nhưng L là người trải chiếu để cả bọn tham gia đánh bài nên là người giúp sức tích cực nên L có vai trò ngang so với T và T. Vai trò sau cùng là Ngô Văn G . Ngô Văn G tham gia đánh bạc từ đầu với các bị cáo khác nhưng số tiền G tham gia đánh bài ít hơn nhất so với đồng bọn nên khi lượng hình mức hình phạt của G là thấp hơn.

[4]. **Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**:

Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thật thà thành khẩn và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên khi lượng hình tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1 điều 51 của BLHS. Bị cáo Mai Khả T có bố là ông Mai Khả C có giấy chứng nhận đã có công giúp cách mạng Lào thời kỳ 1945-1975 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo khoản 2 điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không ai phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5**] Xét về nhân thân:**

Các bị cáo S , L , T , G nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xá hội mà áp dụng các điều 65 của BLHS (đối với bị cáo Mai Văn S) cho bị cáo Sơn được hưởng án treo và áp dụng điều 36 BLHS đối với các bị cáo Phùng Văn L và Ngô Văn T để xử phạt bị cáo L và T bằng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng điều 35 BLHS đối với bị cáo Ngô Văn G bằng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và nhằm răn đe giáo dục chung.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T khai nhận bị cáo làm nghề thợ xây thu nhập trung bình từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ, bị cáo Phùng Văn L là lái xe công nông chở hàng cho khách thu nhập trung bình từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ. Vì vậy, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo L và bị cáo T 10% thu nhập/ tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Mai Khả T nhân thân ngày 03/01/2020 bị công an phường B , thị xã B , tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên cần thiết cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để giáo dục cải tạo đối với bị cáo. Tuy nhiên, hội đồng xét xử cũng xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có vai trò thứ yếu trong vụ án có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 điều 51 nên hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 điều 54 BLHS để xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo Mai Khả T .

[6] – Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 cây là công cụ phương tiện phạm tội áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy tang vật này.

Đối với số tiền 7.050.000đ (bảy triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền do phạm tội mà có áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền này.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.*Tuyên bố*: Các bị cáo Mai Văn S , Phùng Văn L, Ngô Văn T , Mai Khả T , Ngô Văn G đã phạm tội: " Đánh bạc".

**Áp dụng*: Khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51 ; khoản 1,2 điều 65 ; điều 17 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Văn S** 9(chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(24/05/2022).

Giao bị cáo Mai Văn S cho UBND xã Q , thị xã B , tỉnh T là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Áp dụng*: Khoản 1 điều 321; điểm i,s, khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 điều 36; điều 17 BLHS

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Văn L** 8 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phùng Văn L cho UBND xã Q , thị xã B , tỉnh T là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ khi UBND xã Q , thị xã B , tỉnh T nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Phùng Văn L 10% mức thu nhập/ tháng của bị cáo để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Mỗi tháng (4.000.000đ x 10%) = 400.000đ/ tháng (bốn trăm ngàn đồng / tháng). Bị cáo bị khấu trừ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là: 8 tháng x 400.000đ/ tháng = 3.200.000đ. Tổng số tiền bị khấu trừ là: 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).

**Áp dụng*: Khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51, điều 17; khoản 1, 2 điều 36 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn T** 8(tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho UBND xã Hoạt G, huyện H , tỉnh T là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không

giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ khi UBND xã H , huyện H , tỉnh T hóa nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Ngô Văn T 10% mức thu nhập/ tháng của bị cáo để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Mỗi tháng (4.000.000đ x 10%) = 400.000đ/ tháng (Bốn trăm ngàn đồng / tháng). Bị cáo bị khấu trừ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là: 8 tháng x 400.000đ/ tháng = 3.200.000đ. Tổng số tiền bị khấu trừ là: 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).

**Áp dụng*: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 3 điều 54; điều 17; điều 38 BLHS

Xử phạt: Bị cáo **Mai Khả T** 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

**Áp dụng*: khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51; điểm a,b khoản 1 điều 35 BLHS .

-Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn G số tiền **20.000.000**đ (***hai mươi triệu đồng)*** để xung công quỹ nhà nước.

2.Về vật chứng: áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 47; điểm a,b khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.050.000đ (bảy triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng)

(Tang vật được bàn giao và mô tả theo biên bản giao nhân vật chứng ngày 29/4/2022 của chi cục thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn)

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Mai Văn S, Phùng Văn L, Ngô Văn T , Mai Khả T và Ngô Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/05/2022).

Nơi nhận: **THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

-VKS Bỉm sơn
-Các bị cáo
-VKSND tỉnh Thanh hóa
-Thi hành án HS
-CQĐT CA Bỉm sơn
-Chi cục THADân sự bs
- Tòa án tỉnh Thanh hóa
-Lưu CQ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương